TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu "xin ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 08018500xxxx cấp ngày 26/5/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. ĐKHKTT: số A hẻm B đường B1, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là số A hẻm B ngõ C đường Đ, phường G, thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện: số A ngõ B tổ C khu D phường C1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Đào Ngọc H**, sinh năm 1977; Căn cước công dân số: 00107702xxxx cấp ngày 107/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự

xã hội. ĐKHKTT và nơi ở: số A hẻm B đường B1, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là số A hẻm B ngõ C đường Đ, phường G, thành phố Hà Nội);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận khu vực 1, thành phố Hà Nội của các bên đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/7/2010 tại Ủy ban nhân dân phường phường N quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc xin ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**:

Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc H có 2 con chung là cháu Đào Ngọc Huy V, sinh ngày 19/02/2011, cháu Đào Bình M; sinh ngày 17/6/2016. Ly hôn giao chị Nguyễn Thị D nuôi cháu Đào Bình M, anh Đào Ngọc H nuôi cháu Đào Ngọc Huy V. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị D, anh H.

Chị D, anh H được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc H xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Chị D được trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu số 0004xxx ngày 18 tháng 8 năm 2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1 - HN;
- Phòng THA dân sự KV1 - Hn;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Hà Cẩm Hà